

MÔN MỸ THUẬT LỚP 6

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 27/11/2021)

CHỦ ĐỀ 2: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM (2tiết)

BÀI 2: THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ

Tiết 1: Lý thuyết-từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021

Tiết 2: Thực hành-từ ngày 22/11/2021 đến 27/11/2021-các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

A-LÝ THUYẾT

I/ KHÁM PHÁ CÁCH TẠO HÌNH THỜI TRANG ĐƠN GIẢN:

(Các em không cần ghi phần này vào vở)

- HS quan sát hình ở trang 24 SGK Mỹ thuật 6 và chia sẻ về cách tạo hình sản phẩm



- HS chỉ ra nguyên lí cân bằng, đối xứng trong hình cắt: hình cắt phải được sắp xếp, phân bố đều. Sự cảm nhận về thị giác phải được cảm nhận cân bằng trong hình vẽ.

II/ CÁCH TRANG TRÍ SẢN PHẨM THỜI TRANG:

- Xác định vị trí và tỉ lệ của hình cắt trang trí trên sản phẩm thời trang.
- Cắt mảnh giấy có kích thước phù hợp với hình sẽ trang trí.
- Vẽ, cắt và dán hình trang trí vào vị trí đã chọn.
- Trang trí thêm để hoàn thiện sản phẩm thời trang.

III/ TRANG TRÍ SẢN PHẨM THỜI TRANG BẰNG HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ:

- Lựa chọn hình vẽ thời tiền sử và giấy có hoạ tiết trang trí phù hợp.
- Có thể dùng hình đã mô phỏng ở bài trước làm hoạ tiết trang trí sản phẩm thời trang.
- Thực hiện trang trí sản phẩm theo ý thích.

IV/ TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN SẢN PHẨM THỜI TRANG:

Em đọc SGK Mỹ thuật 6 trang 27.

B-BÀI TẬP

EM HÃY TẠO RA MỘT SẢN PHẨM THỜI TRANG ĐƯỢC TRANG TRÍ VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ THEO Ý THÍCH.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097
-GVBM Bùi Hoàng Phương 0383871263

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

Chủ đề 3: “BIẾT ƠN THẦY CÔ”

Tiết 11: Ôn hát – Nhạc cụ

A. LÝ THUYẾT

I. Ôn hát:

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

II. Nhạc cụ (HS thực hành theo SGK, không cần chép lại)

1. Nhạc cụ tiết tấu

I. Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 3

1. Nhận xét các mẫu tiết tấu dưới đây:



2. Luyện tập hai mẫu tiết tấu trên với nhạc cụ gõ theo các bước sau:

- Đọc tiết tấu
- Gõ tiết tấu

3. Gõ đệm

- Sử dụng nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em* theo mẫu dưới đây:

Hát

Dòng sông kia khi có đôi bờ, sông chảy về nơi biển...

- Có thể sử dụng tiết tấu b) để đệm cho đoạn 2 của bài hát với nhạc cụ gõ

2. Sáo

II. Sáo recorder: Luyện tập thổi nốt Son cùng hai nốt Si, La

1. Cách bấm nốt Son



Nốt Son: Bấm lỗ 0, lỗ 1, lỗ 2 và lỗ 3

2. Luyện tập



3. Kèn phím

III. Kèn phím: Luyện tập củng cố các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son

1. Thực hiện lại Bài thực hành số 1

2. Luyện tập

Bài thực hành số 2

MARY CÓ MỘT CON CỪU NHỎ

(Mary had a little lamb)



- Sáng tạo và thể hiện một nét nhạc bằng recorder hoặc kèn phím với các nốt đã học

B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.
- Chuẩn bị bài đọc nhạc số 3, chú ý tên nốt nhạc.
- Thực hành nhạc cụ, gõ tiết tấu.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Mai Trâm SĐT: 0909635678

MÔN CÔNG NGHỆ 6
GV: Hàng Thị Phương ĐT 0907716266
Từ 15/11> 20/11

CHỦ ĐỀ 2: THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
BÀI 4: THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (tiết 3)

4. Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lý

4.1 Các yếu tố của bữa ăn dinh dưỡng hợp lý.

Bữa ăn dinh dưỡng hợp lý là

- Có đầy đủ thực phẩm từ 4 nhóm chính theo tỉ lệ thích hợp
 - + Nhiều thực phẩm cung cấp vitamin và chất khoáng
 - +Dùng đủ thực phẩm thuộc nhóm đường, bột, và chất đạm
 - +Dùng ít chất béo
- Nên có đủ 3 món chính: canh, mặn, xào và món ăn phụ (rau, muối dưa...)

4.2 Chi phí bữa ăn

Chi phí của một bữa ăn = Tổng chi phí của các món ăn.

Chi phí của một món ăn = Tổng số tiền mua các loại thực phẩm để chế biến món ăn

4.3 Các bước xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lý

Các yếu tố để xây dựng bữa ăn hợp lý là

- Lập thực đơn phải có đủ 3 loại món ăn chính (cơm, canh, mặn, xào hoặc luộc)
- Chọn món ăn kèm (món ăn kèm phải phù hợp với món ăn chính)
- Hoàn thiện bữa ăn (ghi tên các món ăn)

Thực hành :Tính toán chi phí cho bữa ăn

- Tính chi phí cho món ăn

Nhà bạn Hoa muốn làm món thịt kho tàu, bạn Hoa mua 0,5kg thịt ba chỉ lợn với giá là 140.000 đồng/kg; mua 5 quả trứng gà ta với giá tiền là 3000 đồng/quả; mua 1 gói gia vị với số tiền là 5000 đồng/ 1 túi. Tính tổng số tiền bạn Hoa cần chi để làm món thịt kho tàu.

Món ăn	Thực phẩm	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	
Thịt kho tàu	Thịt ba chỉ	0,5 kg	140 000 đ/kg	70000	
Trứng	Trứng vịt	5	3 000 đ/kg	15000	
Gia vị	Hành, tỏi, đường, hạt nêm	Gói	5 000đ/kg	5000	
TỔNG CHI PHÍ CHO MÓN ĂN			90.000		

Họ tên: Lớp:

Bài tập : Em hãy tính chi phí cho thực đơn bữa ăn sau:

Cơm trắng

Cá rô kho tộ

Canh chua nấu cá

Đậu cô ve xào thịt

Món ăn	Thực phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	
Canh chua	Cá lóc	0,4 kg	60 000 đ/kg		
cá lóc	Cà bắp	200g	20000/kg		
	Giá , me	Mớ	8.000/ mớ		
	Thơm	Trái	12000đ/trái		
	Bạc hà	1 mớ	5000đ/bó (mớ)		
Cá rô kho tộ	Cá rô	0,5kg	60. 000 đ/kg		
	Nước mắm	0,2lít	60 .000 đ/lít		
	Thịt heo	200g	100. 000đ/kg		
Đậu que xào thịt	Đậu que	0,5kg	20 000 đ/kg		
	Tổng cộng				

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 6
(Từ ngày 15 /11/2021 - 20/11/2021)

.....

TUẦN 11- BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI
A. TRI THỨC NGŨ VĂN

I. Tri thức đọc - hiểu:

1. Truyện đồng thoại:

- Khái niệm: *Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.*

2. Đặc trưng của truyện đồng thoại:

Đặc trưng của truyện đồng thoại	
Nhân vật	Thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa (loài vật có những đặc điểm, tính cách như con người xong vẫn giữ được những đặc tính sinh hoạt vốn có của loài vật)
Cốt truyện	Các sự việc được sắp xếp theo thứ tự thời gian.
Mục đích	Thông qua các nhân vật, giáo dục trẻ em những bài học trong cuộc sống một cách nhẹ nhàng về: tình yêu quê hương đất nước, lòng nhân ái, tình yêu thương loài vật.....
Ngôi kể	-Ngôi thứ nhất: nhân vật xưng “tôi”, làm cho lời kể: tự nhiên, chân thật, giàu cảm xúc. -Ngôi thứ ba : gọi tên nhân vật bằng chính tên gọi của chúng, làm cho lời kể: tự do, linh hoạt, khách quan.

Ngôn ngữ	-Ngôn ngữ nhân vật: đối thoại, độc thoại của nhân vật trong truyện -Ngôn ngữ người kể chuyện (người dẫn truyện)
-----------------	---

PHIẾU HỌC TẬP

Đặc trưng của truyện đồng thoại	
Nhân vật	
Cốt truyện	
Mục đích	
Ngôi kể	
Ngôn ngữ	

II. Trải nghiệm cùng văn bản:

Văn bản 1: **BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN** (tiết)

1. Chuẩn bị đọc:
2. Trải nghiệm cùng văn bản:
3. Suy ngẫm và phản hồi:
 - a. Nhân vật Đế Mèn:

★Ngoại hình- tính cách:

*** Ngoại hình:**

- + Đôi cày: mẫm bóng
- + Vuốt: cứng, nhọn hoắt
- + Cánh dài
- + Răng đen nhánh
- + râu dài uốn cong, hùng dũng....

*** Hành động:**

- + Đạp phanh phách
- + Nhai ngoàm ngoạm,
- + Trịnh trọng đưa hai chân lên vuốt râu.
- + Đi đứng oai vệ
- + Cà khịa, to tiếng với tất cả mọi người
- + Quát chị Cào Cào
- + Ghẹo anh Gọng Vó

*** Lời nói:**

- + Cách xưng hô: Xưng hô là "ta", gọi Dế Mèn là "chú mày"
- + Mắng chửi Dế Choắt "có lớn mà chẳng có khôn"
- + Lời nhận xét về Dế Choắt: cầu thả, tuênh toàng, hôi như cú mèo
- + Lời từ chối phũ phàng "đào tổ nông thì cho chết"

*** Suy nghĩ:**

- + "*tôi lấy là hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm*"....
- + "*tôi tợn lắm*"....
- + "*tôi cho tôi là giỏi*"
- + "*tôi tưởng tôi là tay ghê gớm...*

➔ Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, cường tráng, yêu đời, tự tin nhưng cũng kiêu căng, tự phụ, hống hách, coi khinh và cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

PHIẾU HỌC TẬP

	Ngoại hình	Hành động	Lời nói	Suy nghĩ	Nhận xét
Nhân vật Đế Mèn					
Ngôi kể					

★Bài học đường đời đầu tiên của Đế Mèn:

+ *Trước khi trêu chị Cốc :*

Lời nói: - Gọi Cốc là “ con mụ Cốc ”
- xưng hô: tao- mày

Hành động: - Mắng Đế Choắt
- Bày trò trêu chị Cốc
→ Hung hăng, xốc nổi, ngạo mạn
+Sau khi trêu chị Cốc:

Lời nói: xưng hô: tôi- anh

Hành động:- Chui tọt vào hang
-núp tận đáy hang
-nằm im thít
-mon men bò lên

Suy nghĩ: -nghĩ thú vị
-khiếp
-thương Đế Choắt
-ăn năn tội mình

→ Sợ hãi, hèn nhát, hối hận
⇒ Gây ra cái chết thảm thương cho Đế Choắt , thấm thía bài học
đường đời đầu tiên

PHIẾU HỌC TẬP

	<i>Trước khi trêu chị Cốc</i>	<i>Sau khi trêu chị Cốc</i>	<i>Hậu quả</i>
<i>Lời nói</i>			
<i>Hành động</i>			

<i>Suy nghĩ</i>			
<i>Nhận xét</i>			

b. Nhân vật Dế Choắt:

*** Ngoại hình:**

+gầy gò, dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện

+cánh ngắn cùn

+càng bè bè...

+râu cụt

→ Qua cái nhìn của Dế Mèn, Dế Choắt có đặc điểm: dáng dấp nhỏ bé, ốm yếu, có khiếm khuyết về hình thể, hơi hám, nhút nhát, yếu đuối...

*** Lời nói:**

+xưng hô: “anh-em” với Dế Mèn, “chị-em” với chị Cốc

+ Trong lúc thoi thóp nói: “Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ,.. sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình”

→ khá am hiểu sự đời, biết cách đối đãi với mọi người xung quanh, hiền lành, giàu lòng vị tha.

PHIẾU HỌC TẬP

Chi tiết	Ngoại hình	Lời nói	Nhận xét
-----------------	-------------------	----------------	-----------------

Nhân vật Dế Choắt			
Ngôi kể			

4. Tổng kết:

1. Nội dung:

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt.
- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

2. Nghệ thuật:

- Truyện đồng thoại với nội dung hấp dẫn, sinh động.
- Kể chuyện kết hợp với miêu tả.
- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động
- Các phép tu từ .

.....

MỌI THẮC MẮC PHHS VÀ HS VUI LÒNG LIÊN HỆ:

Cô Dung: 0339239484

Cô Nhung: 0937275455

Thầy Nê: 0978666893

Cô Phan Thủy: 0977345871

Cô Thu Thủy: 0903192050

Cô Mai: 0935713253

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ: THỂ DỤC

BÀI THỂ DỤC KHỐI 6 - TUẦN 11

(Từ 15/11/2021 đến 20/11/2021)

I/ Mở Đầu:

1. Nhận lớp: Giáo viên nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học.

2. Khởi động:

Đánh tay cao thấp, xoay cổ, xoay cổ tay cổ chân, xoay khuỷu tay, xoay cánh tay, tay ngực, lưng bụng, vặn mình, xoay hông, xoay gối, ép dọc, ép ngang (học sinh xem video).

3. Kiểm tra bài cũ:

Giáo viên gọi 4 học sinh lên thực hiện kỹ thuật động tác từ nhịp 1 – 20.

II/ Cơ Bản:

1. Bài Thể dục:

*** Ôn từ nhịp 1 – 20:** Học sinh ôn giáo viên quan sát sửa sai cho học sinh.

2. Chạy cự ly ngắn:

- **Ôn:** Các động tác bổ trợ, chạy giữa quãng.

- **Ôn:** Xuất phát cao.

Giáo viên cho học sinh xem tranh ảnh, video.



Hình 1. "Vào chỗ"



Hình 2. "Sẵn sàng"



Hình 3. "Chạy!"



- Ôn chạy lao sau xuất phát.

- Học kĩ thuật về đích:

Khi cách đích khoảng 15 - 20 m cần tập trung hết sức lực để duy trì tốc độ. Ở bước chạy cuối cùng, chủ động gập thân trên ra trước hoặc kết hợp vừa gập thân trên ra trước và xoay vai để chạm đích. Khi chạy qua đích giảm dần tốc độ, không dừng lại đột ngột.

3. Củng cố: Các lỗi sai đơn giản trong khi tập luyện.

- Giáo viên gọi 2 em thực hiện tốt, 2 em thực hiện sai kỹ thuật lên thực hiện cho cả lớp xem và nêu ra những sai lầm thường mắc phải. Sau đó cho cả lớp nhận xét và giáo viên chỉ dẫn sửa sai để các em tự tập ở nhà.

III/ Kết Thúc:

- Thả lỏng: Đứng tại chỗ làm các động tác gập thân thả lỏng, rũ tay rũ chân, lắc đùi.

- Giáo viên nhận xét, biểu dương những học sinh tập luyện tích cực, nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

- Đánh giá kết quả giờ học.

- Giao bài tập về nhà, xuống lớp.

***BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE MÙA DỊCH:**

- Chạy tại chỗ hoặc nhảy dây từ 3 đến 8 phút.

❖ Phiếu học tập:

- Các em ôn và tập luyện bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 – nhịp 20 thường xuyên tại nhà để nắm vững và nhớ động tác 1 cách chính xác.

- Thường xuyên luyện tập bài tập phát triển thể lực và nâng cao sức khỏe.

- Các em trả lời câu hỏi lý thuyết sau:

+ Câu 1: Chạy cự li ngắn có bao nhiêu giai đoạn? Kể tên các giai đoạn đó?

+ Câu 2: Em hãy trình bày kĩ thuật về đích?

HẾT

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN KHTN KHỐI 6

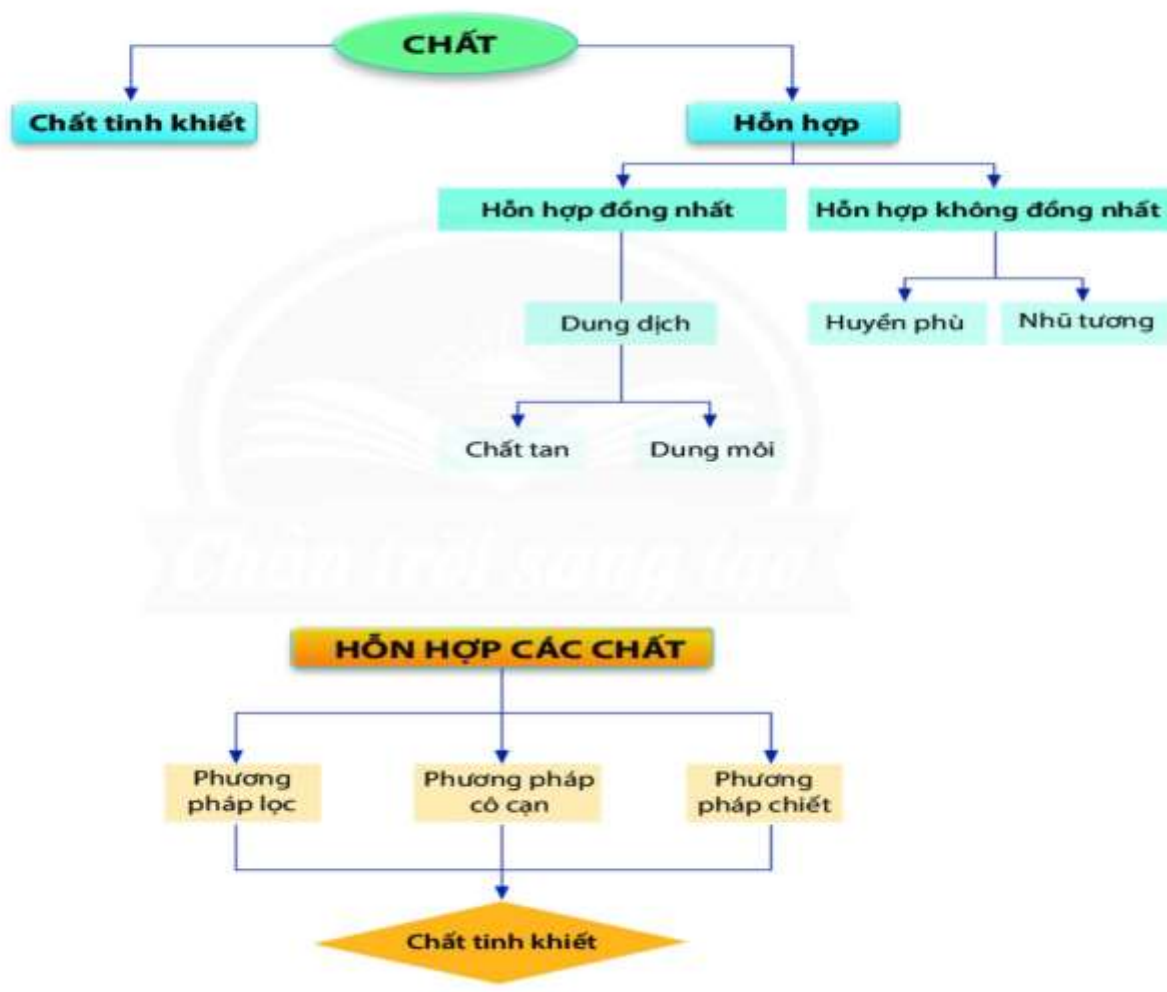
(Từ ngày 15 /11/2021 đến ngày 20/11/2021)

TIẾT 42: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5

CHẤT TINH KHIẾT- HỖN HỢP. PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC CHẤT

A. LÝ THUYẾT

A HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC



B. BÀI TẬP

PHIẾU HỌC TẬP

1. Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?
 - A. Nước đường.
 - B. Nước khoáng.
 - C. Nước cất.
 - D. Nước biển.
2. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào:
 - A. Tính chất của chất.
 - B. Thể của chất.
 - C. Mùi vị của chất.
 - D. Số chất tạo nên.
3. Muốn hòa tan được nhiều muối ăn vào nước, ta không nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?
 - A. Nghiền nhỏ muối ăn.
 - B. Đun nóng nước.
 - C. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều.
 - D. Bỏ thêm đá lạnh vào nước.
4. Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?
 - A. Hỗn hợp nước đường.
 - B. Hỗn hợp nước muối.
 - C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.
 - D. Hỗn hợp nước và rượu.
5. Hai chất lỏng không hòa tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là gì?
 - A. Dung dịch.
 - B. Huyền phù.
 - C. Nhũ tương.
 - D. Chất tinh khiết.
6. Khi hòa tan bột vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước; phần còn lại làm cho nước bị đục. Hỗn hợp này được coi là gì?
 - A. Dung dịch.

- B. Chất tan.
- C. Nhũ tương.
- D. Huyền phù.

7. Khi cho bột mì cho vào nước và khuấy đều, ta thu được:

- A. Nhũ tương
- B. Huyền phù
- C. Dung dịch
- D. Dung môi

8. Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- A. Lọc
- B. Chiết
- C. Cô cạn
- D. Chiết và cô cạn

9. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

- A. Lọc
- B. Chiết
- C. Cô cạn
- D. Lọc và cô cạn

10. Trong máy lọc nước có nhiều lõi lọc khác nhau. Trong đó, có một lõi bằng bông được ép rất chặt. Theo em, lõi bông có tác dụng gì?

- A. Lọc chất tan trong nước
- B. Lọc chất không tan trong nước
- C. Lọc và giữ lại khoáng chất
- D. Lọc hóa chất độc hại



11. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào
- B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào
- C. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào
- D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào

12. Vào mùa hè, nhiều hôm thời tiết rất oi bức khiến chúng ta cảm thấy ngột ngạt, khó thở. Thế nhưng, sau khi có một trận mưa rào ập xuống, người ta lại cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Lí do là:

- A. Mưa đã làm giảm nhiệt độ môi trường
- B. Mưa đã làm chết các loài sinh vật gây bệnh
- C. Mưa đã làm giảm nhiệt độ môi trường và loại bớt khói bụi ra khỏi không khí
- D. Mưa đã làm giảm nhiệt độ môi trường và làm chết các loài sinh vật gây bệnh

13. Hồn hợp nào sau đây là hỗn hợp không đồng nhất?

- A. Sữa tươi.
- B. Không khí sạch.
- C. Không khí ô nhiễm.
- D. Nước biển.

14. Cho các từ sau: *lắc đều; huyền phù; nhũ tương; hai lớp*. Em hãy tìm từ phù hợp với các chỗ trống để hoàn thành các câu dưới đây:

Dầu giấm mẹ em thường trộn salad là (1)..... Khi để yên lâu ngày, lọ dầu giấm thường phân thành (2) chất lỏng. Trước khi dùng dầu giấm chúng ta cần phải (3).....

Câu 15 (Tự luận):

Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, đồng và muối ăn?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 16.(Tự luận):

Ngày nay, máy điều hoà nhiệt độ là một thiết bị phổ biến đang được nhiều gia đình, nhà hàng và khách sạn sử dụng.

- a) Tại sao khi ở trong phòng có máy điều hoà nhiệt độ thì ta cảm thấy không khí khô hơn?

.....

.....

.....

.....

.....

- b) Máy điều hoà nhiệt độ giúp tách những chất gì ra khỏi không khí?

.....

.....

.....

.....

.....

- c) Để tách nước ra khỏi không khí, máy điều hoà nhiệt độ đã hoạt động theo nguyên tắc nào?

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
C	D	D	C	C	D	B	A	B	B	D	C	C

Câu 14:

(1) nhũ tương (2) hai lớp (3) lắc đều

Câu 15:

- Dùng nam châm hút riêng bột sắt ra khỏi hỗn hợp, đồng và muối ăn không bị nam châm hút.
- Tiếp theo, đem hòa tan hỗn hợp còn lại vào nước rồi cho qua phễu lọc. Do đồng không tan trong nước nên nằm trên phễu lọc và ta thu được dung dịch muối ăn. Cô cạn dung dịch muối ăn vừa thu được, ta được muối ăn nguyên chất dạng rắn:

Câu 16:

- a) Khi ở trong phòng có máy điều hoà, ta cảm thấy không khí khô hơn vì máy điều hoà đã loại bớt hơi nước trong không khí, làm giảm độ ẩm không khí nên cảm giác khô hơn bình thường.
- b) Máy điều hoà giúp tách được nhiều tạp chất khác nhau ra khỏi thành phần không khí như bụi bẩn, hơi nước. Ngoài ra, có loại máy điều hoà còn khử được một số loài vi sinh vật gây hại, ... Nhờ đó, máy điều hoà mang lại không khí trong lành hơn.
- c) Để tách hơi nước ra khỏi không khí, máy điều hoà đã dùng hơi lạnh để ngưng tụ nước và xả nước ra ngoài theo ống xả

❖ DẶN DÒ

- Xem lại phần A lý thuyết.
- Hoàn thành phiếu học tập.
- Chuẩn bị bài 17.

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN KHTN KHỐI 6

Tuần 11 (Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CỦA SỰ SỐNG

Tiết 43, 44 - **Bài 17: TẾ BÀO**

A. LÝ THUYẾT

1/ Khái quát chung về tế bào

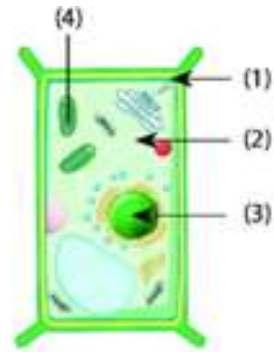
- Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.
- Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.
- Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào mạch dẫn lá); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),...
- Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính là **màng tế bào**, **chất tế bào**, **nhân tế bào** (ở tế bào nhân thực) hoặc vùng nhân (ở tế bào nhân sơ). Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.
- **Tế bào động vật** và thực vật đều là **tế bào nhân thực**.
- **Tế bào thực vật** có bào quan **lục lạp** thực hiện chức năng **quang hợp**.

B. PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời các câu hỏi sau:

a) Thành phần nào là màng tế bào?

- A. (1)
- B. (2)
- C. (3)
- D. (4)



b) Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào?

- A. (1)
- B. (2)
- C. (3)
- D. (4)

Câu 2. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Xe ô tô
- B. Cây cầu
- C. Cây bạch đàn
- D. Ngôi nhà

Hướng dẫn trả lời

Câu 1. a/ chọn đáp án A

b/ chọn đáp án C

Câu 2. chọn đáp án C

DẶN DÒ

- Ghi vào vở và học thuộc bài phần A lý thuyết
- Trả lời phiếu học tập câu 1, 2
- Tìm hiểu trước phần 2 bài 17

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- | | |
|-------------|-----------------|
| - Cô Xem | SĐT: 0767108446 |
| - Thầy Hiền | SĐT: 0937013009 |
| - Cô Oanh | SĐT: 0374560523 |
| - Thầy Hưng | SĐT: 0937101969 |
| - Cô Y | SĐT: 0389928322 |
| - Cô Hạnh | SĐT: 0325900096 |

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 6
(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

TIẾT 31: KIỂM TRA GIỮA KỲ

Theo lịch trên K12

BÀI 12: CÁC VƯƠNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á TRƯỚC THẾ KỈ X

A. LÝ THUYẾT

I. Điều kiện tự nhiên

- Đông Nam Á nằm ở phía đông nam của châu Á, cầu nối giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương; là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.
- Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, lượng mưa lớn, thuận lợi trồng cây lúa nước, các loại gia vị và cây hương liệu quý hiếm.

II. Sự xuất hiện các vương quốc cổ từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII

- Cơ sở hình thành:
 - + Nghề nông trồng lúa nước.
 - + Sự giao lưu thương mại với thế giới bên ngoài.
- Các vương quốc cổ:
 - + Pe-gu, Tha-ton (Myanmar)
 - + Chăm-pa, Phù Nam (Việt Nam)
 - + Đồn Tồn, Xích Thổ (Miền nam Thái Lan và Ma-lai-xi-a)
 - + Ma-lay-u, Ta-ru-ma (In-đô-nê-xi-a)

III. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ XII đến thế kỉ X

Vương quốc phong kiến	Thuộc quốc gia ngày nay
- Pagan - Thaton - Pegu	Myanma
- Ha-ri-pun-giay-a - Đva-ra-va-ti	Thái Lan
- Chân Lạp	Cam-pu-chia
- Đại Cồ Việt - Chăm-pa	Việt Nam
-Tu-ma-sic	Xin-ga-po
- Sri-vi-giay-a - Kalinga	In-đô-nê-xi-a

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

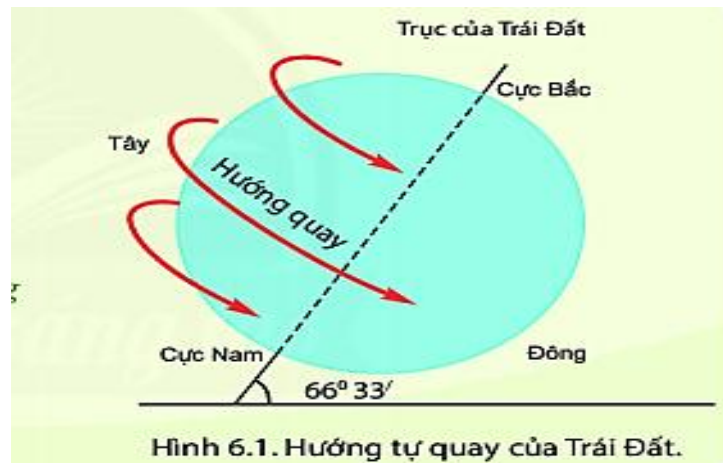
- Ghi bài vào tập
- Học thuộc bài

BÀI 6: CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Dựa vào hình 6.1, cho biết:

- Xác định hướng tự quay quanh trục của Trái Đất?
- Cho biết thời gian Trái Đất quay một vòng quanh trục?



Gợi ý trả lời: Dựa vào hình 6.1, nhìn hướng tự quay quanh trục của Trái Đất là mũi tên màu đỏ → xác định được hướng. Dựa vào nội dung kênh chữ SGK, xác định được thời gian tự quay quanh trục của Trái Đất.

.....

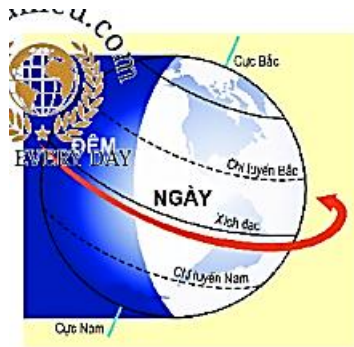
.....

.....

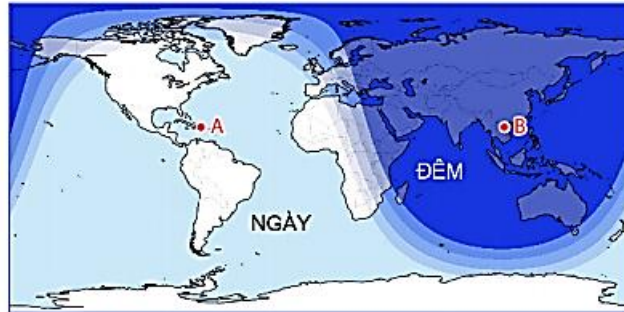
.....

Câu 2: Dựa vào hình 6.2 và hình 6.3, cho biết:

- a. Cho biết vị trí điểm A có luôn là ban ngày, vị trí điểm B có luôn là ban đêm không? Tại sao?
- b. Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất?



Hình 6.2. Hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau.



Hình 6.3. Ngày, đêm trên bề mặt Trái Đất.

Gợi ý trả lời:

-Vị trí điểm A, B không phải lúc nào cũng là ban ngày và ban đêm...

-Do Trái Đất có dạng hình cầu và do Trái Đất tự quay quanh trục...

.....

.....

.....

.....

.....

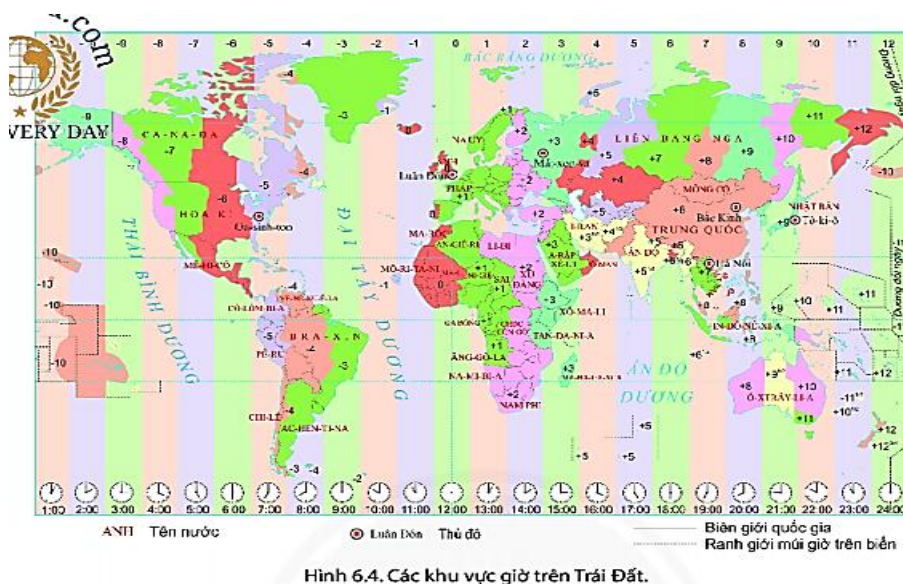
.....

.....

.....

Câu 3: Dựa vào hình 6.4 cho biết:

- a. Việt Nam thuộc múi giờ thứ mấy? Múi giờ nước ta muộn hay sớm hơn so với giờ GMT? Muộn hay sớm hơn mấy giờ? Khi giờ GMT là 12 giờ thì nước ta là mấy giờ?
- b. Xác định múi giờ của các thành phố Hà Nội, Oa-sinh-tơn, Mát-xcơ-va và Tô-ki-ô. Múi giờ ở Oa-sinh-tơn muộn hay sớm hơn so với giờ GMT? Muộn hay sớm hơn mấy giờ? Khi giờ GMT là 12 giờ thì Oa-sinh-tơn là mấy giờ?



Hình 6.4. Các khu vực giờ trên Trái Đất.

Gợi ý trả lời:

a. Nhìn hình 6.4 để trả lời:

- Việt Nam thuộc múi giờ thứ mấy. Múi giờ nước ta muộn hay sớm hơn so với giờ GMT.
- Muộn hay sớm hơn mấy giờ: sớm hơn 7 giờ.
- Khi giờ GMT là 12 giờ thì nước ta là mấy giờ = Giờ GMT + 7

b. Nhìn hình 6.4 để trả lời:

- Múi giờ của các thành phố Hà Nội, Oa-sinh-tơn, Mát-xcơ-va và Tô-ki-ô.
- Múi giờ ở Oa-sinh-tơn muộn hay sớm hơn so với giờ GMT: muộn hơn 5 giờ so với giờ GMT.
- Khi giờ GMT là 12 giờ thì Oa-sinh-tơn là mấy giờ = 12 - 5

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*** NỘI DUNG GHI BÀI**

I. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất

- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền hai cực và nghiêng $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo.
- Hướng tự quay là từ Tây sang Đông.
- Thời gian Trái Đất tự quay một vòng quanh trục là 24 giờ (một ngày đêm).

II. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất

1. Sự luân phiên ngày đêm

- Do Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời bao giờ cũng chỉ chiếu sáng được một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày, nửa nằm trong bóng tối là đêm.
- Nhờ có sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất nên ở khắp nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm.

2. Giờ trên Trái Đất

- Bề mặt Trái Đất được chia ra làm 24 khu vực giờ khác nhau.
- Các địa điểm nằm trên cùng một kinh tuyến sẽ có cùng một giờ, đó là giờ địa phương hay giờ Mặt Trời. Để tiện cho việc tính giờ và giao dịch quốc tế, người ta quy định giờ thống nhất cho từng khu vực. Giờ đó được gọi là giờ khu vực. Mỗi khu vực giờ là một múi giờ, tương ứng với 15° kinh tuyến.

- Múi giờ có đường kinh tuyến gốc đi qua đại thiên văn Grin-uýt (Anh) được chọn làm múi giờ gốc, đó là múi giờ số 0. Giờ được tính theo múi giờ gốc làm giờ giao dịch chung trên thế giới gọi là giờ quốc tế, viết tắt là giờ GMT.
- Những múi giờ nằm bên trái múi giờ 0 là giờ muộn hơn giờ quốc tế (GMT -), còn nằm bên phải là giờ sớm hơn giờ quốc tế (GMT +).

3. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể di chuyển trên bề mặt Trái Đất

- Trái Đất tự quay đã sinh ra một lực làm cho các vật đang chuyển động trên Trái Đất đều bị lệch so với hướng ban đầu.
- Lực làm lệch hướng này được gọi là lực Coriolis, hướng lệch của các vật chuyển động khác nhau giữa hai bán cầu.
- So với hướng chuyển động ban đầu vật thể đang chuyển động sẽ bị lệch về bên phải ở bán cầu Bắc và lệch về bên trái ở bán cầu Nam

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Chép nội dung bài 6 vào vở và học thuộc lòng bài 6.
- Đọc trước và trả lời các câu hỏi cuối bài 7.

HẾT

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Lê Thanh Tuyền

-SĐT: 0981979190

-GVBM: Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 0933156546

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN
TỔ: SỬ- GDCD

MÔN GDCD. KHỐI 6
TUẦN 11 + 12 : TỪ NGÀY 15/11 ĐẾN NGÀY 26/11/2021
BÀI 2: TÔN TRỌNG SỰ THẬT (2 TIẾT)

A. NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:

Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi:

THÔNG TIN:

Một học sinh trung học ở Hải Phòng, sau khi vô ý làm vỡ gương ô tô đã để lại tờ giấy ghi số điện thoại kèm lời xin lỗi chân thành:

“Do vô tình nên cháu đâm vào gương ô tô. Cháu xin lỗi ạ. Liên lạc với cháu theo số điện thoại để cháu đền ạ (do cháu không biết chủ ô tô là ai) 0949...”

Người chủ xe không những không bắt đền mà còn đem câu chuyện đó kể cho con mình và chia sẻ với cộng đồng

? Nêu suy nghĩ của em về việc làm của bạn học sinh trong thông tin trên.

Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1 : Em hãy đọc câu chuyện và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Một nhà thơ chân chính

Ngày xưa, ở vương quốc Dagestan có một ông vua rất bạo ngược. Khắp nơi truyền đi bài hát lên án thói hống hách, bạo tàn của nhà vua.

Rồi một ngày, bài hát lọt đến tai vua. Vị vua ra lệnh tìm cho được tác giả bài hát để xử tội. Truy tìm không ra, vị vua ra lệnh tổng giam tất cả nhà thơ và nghệ nhân hát rong cả nước.

Sau đó, nhà vua ra lệnh phải hát cho vua nghe một bài hát do chính mình sáng tác ca ngợi nhà vua. Tất cả đều cố gắng hoàn thành, riêng có ba nhà thơ kiên quyết không chịu hát. Họ bị tổng giam vào ngục.

Ba tháng sau, vị vua giải ba người ra và cho thêm cơ hội. Một trong ba nhà thơ đã hát ca ngợi vị vua, thế là được thả ra.

Giàn hỏa thiêu xuất hiện, một trong hai nhà thơ còn lại cất tiếng hát. Riêng người cuối cùng vẫn im lặng, vị vua ra lệnh: “Trời hấn và thiêu chết!”.

Cuối cùng, nhà thơ cung cất vang tiếng hát. Đó là lời hát phơi bày nỗi thống khổ của người dân, phê phán thói xấu của nhà vua... Tiếng hát vang lên, cả hoàng cung rung động cùng với ngọn lửa bùng bùng bốc cháy như giận dữ. Nhà vua bất ngờ thét lên: “Dập tắt lửa! Ta không thể mất nhà thơ chân chính độc nhất của đất nước này”.

(Theo Truyện cổ dân gian Nga)

1. Khi bị nhà vua bắt, các nhà thơ và nghệ nhân hát rong đã hành động như thế nào? Vì sao?
2. Việc chấp nhận cái chết của nhà thơ cuối cùng cho thấy ông là người như thế nào?
3. Theo em, thế nào là tôn trọng sự thật? Nêu một số biểu hiện của tôn trọng sự thật

Nhiệm vụ 2:

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:



1. Em có nhận xét gì về nội dung trao đổi của các bạn trong hai hình ảnh trên?
2. Từ câu chuyện của các bạn trong hai hình ảnh trên, em hãy cho biết vì sao chúng ta phải tôn trọng sự thật?

Nhiệm vụ 3 : trả lời các câu hỏi:

1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật ?
2. Sự cần thiết của tôn trọng sự thật. (Ý nghĩa của tôn trọng sự thật)
3. Cách tôn trọng sự thật ?

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP:

Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

Suy nghĩ của em về việc làm của bạn học sinh trong thông tin trên:

Gợi ý : Bạn học sinh trên là một người dũng cảm dám nhận lỗi lầm mình mắc phải, bạn dám đối diện với sự thật là mình đã đâm làm vỡ gương người khác, là một người biết tôn trọng sự thật.

Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1

Gợi ý trả lời câu hỏi

1. Khi bị nhà vua bắt các nhà thơ và nghệ nhân hát rong đã hành động: tất cả đều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ , riêng 3 nhà thơ vẫn kiên quyết không hát, đến phút cuối khi bị đe dọa đến cái chết, đã có 2 nhà thơ phải cất tiếng hát ca ngợi nhà vua vì tất cả họ đề sợ cái chết, nhưng trong số đó vẫn có một nhà thơ kiên quyết đến phút cuối không hát, đến khi cận kề cái chết, ông đã cất lên tiếng hát tố cáo về tội ác của nhà vua. Sở dĩ ông hát như vậy vì ông muốn tôn trọng sự thật hiện tại của nhà vua không lo cho bá tánh muôn dân, ông muốn vạch trần cho nhà vua thức tỉnh, ông là một nhà thơ chân chính
2. Việc chấp nhận cái kết của nhà thơ cuối cùng cho thấy ông là người chân chính, luôn coi trọng sự thật trước mắt.
3. Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật.
4. Nêu một số biểu hiện của tôn trọng sự thật: Dám nhận lỗi khi mắc khuyết điểm,

Nhiệm vụ 2:

Gợi ý trả lời

1. Em có nhận xét về nội dung trao đổi của các bạn trong 2 hình ảnh trên: các bạn đã biết được lợi ích của việc nói ra sự thật và biết hối lỗi khi mình nói dối.
2. Chúng ta phải tôn trọng sự thật vì: đó là đức tính cần thiết và quý báu giúp con người nâng cao phẩm giá của con người , góp phần tạo mối quan hệ xã hội tốt đẹp, được mọi người tin yêu, quý trọng.

Nhiệm vụ 3:

Trả lời các câu hỏi:

1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật ?

- **Sự thật** là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống.
- **Tôn trọng sự thật** là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật.

***Biểu hiện của tôn trọng sự thật:**

- Tôn trọng sự thật biểu hiện thông qua suy nghĩ, hành động (việc làm), lời nói, thái độ.
- Một số biểu hiện của tôn trọng sự thật thường gặp:
 - + Sống ngay thẳng, thật thà
 - + Dám nhận lỗi khi làm sai
 - + Dũng cảm nói lên sự thật
 - + Không che giấu, bao che cho các hành động sai trái
 - + Chấp nhận mọi hậu quả khi sự thật được sáng tỏ
 - + Đấu tranh để bảo vệ sự thật
 - + Có ý thức bảo vệ, gìn giữ sự thật
 - + Lên án, bài trừ những sự việc sai trái

2. Sự cần thiết của tôn trọng sự thật. (Ý nghĩa của tôn trọng sự thật)

- + **Tôn trọng sự thật** là đức tính cần thiết, quý báu , vì:
 - Giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, được mọi người tin yêu, quý trọng.
 - Góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ giá trị đúng đắn, tránh nhầm lẫn, oan sai;
 - Làm cho tâm hồn thanh thản bình an, sức khỏe tốt hơn;
 - Làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, xã hội yên bình, văn minh hơn

3. Cách tôn trọng sự thật

- Để tôn trọng sự thật, chúng ta cần nhận thức đúng, có hành động và thái độ phù hợp với sự thật.
 - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.
 - Ngoài ra, còn phải bảo vệ sự thật, phản ứng với các hành vi thiếu tôn trọng sự thật, bóp méo sự thật.

C. NỘI DUNG BÀI HỌC (HS ghi vào vở)

Bài 4 : TÔN TRỌNG SỰ THẬT

(2 tiết)

1. **Khái niệm** : Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật.
2. **Biểu hiện của người tôn trọng sự thật** là người sống ngay thẳng, thật thà, nhận lỗi khi có khuyết điểm.
3. **Ý nghĩa** :
 - Tôn trọng sự thật là đức tính cần thiết, quý báu
 - Giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân
 - Góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp
 - Được mọi người tin yêu, quý trọng.
4. **Để tôn trọng sự thật**: chúng ta cần nhận thức đúng, có hành động và thái độ phù hợp với sự thật. Ngoài ra, còn phải bảo vệ sự thật, phản ứng với các hành vi thiếu tôn trọng sự thật, bóp méo sự thật.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:
Cô Nguyễn Thị Ngọc Minh. SĐT: 0374808967
Cô Nguyễn Thị Dung . SĐT: 0976208153

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN
TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

 LÝ THUYẾT

**CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM
VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**
Bài 1: THÔNG TIN TRÊN WEB

1. Khám phá website:

- Website: tập hợp các trang web (web pages) có liên quan đến nhau và được gắn cùng một địa chỉ.
- Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới website.

2. Siêu văn bản và siêu liên kết:

- Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,... và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.
- Siêu liên kết là đường dẫn đến vị trí của đoạn văn bản hoặc trang web cần truy cập đến.

*** Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết**

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

- | | |
|--------------|-------------------|
| 1. Cô Ý | → zalo 0786771441 |
| 2. Cô Thảo | → zalo 0907254518 |
| 3. Thầy Hiếu | → zalo 0901486242 |

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN Bài 1: THÔNG TIN TRÊN WEB

PHIẾU HỌC TẬP

Điền vào chỗ trống:

1. Khám phá website:



-Website là gì?

.....

.....

- Địa chỉ website là gì?

.....

.....

.....

2. Siêu văn bản và siêu liên kết:

-Siêu văn bản là gì?

.....

.....

.....

Em hãy truy cập một trang web hữu ích, tùy chọn, quan sát và trỏ chuột vào dòng tiêu đề của một mục tin, hình ảnh hoặc đoạn video.



(?) Con trỏ chuột xuất hiện hình gì?

.....

.....

.....

.....

-Siêu liên kết là gì?

.....

.....

.....

* Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Ý → zalo 0786771441
2. Cô Thảo → zalo 0907254518
3. Thầy Hiếu → zalo 0901486242

TIẾT 29, 30: BÀI 3 PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

1. Cộng hai số nguyên cùng dấu

Quy tắc:



- Muốn cộng hai số nguyên dương, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.
- Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó.

Chú ý:

Cho a, b là hai số nguyên dương, ta có:

$$(+a) + (+b) = a + b$$

$$(-a) + (-b) = -(a + b)$$

Ví dụ 1: Tính

- $(+2) + (+8) = 2 + 8 = 10$
- $(-3) + (-4) = -(3 + 4) = -7$
- $(-12) + (-8) = -(12 + 8) = -20$
- $(-13) + (-17) = -30$

Thực hành 1: Thực hiện các phép tính sau:

- $4 + 7 =$
- $(-4) + (-7) =$
- $(-99) + (-11) =$
- $(+99) + (+11) =$
- $(-65) + (-35) =$

Vận dụng 1

Bác Hà là khách quen của cửa hàng tạp hoá nhà bác Lan nên có thể mua hàng trước, trả tiền sau. Hôm qua bác Lan đã cho bác Hà nợ 80 nghìn đồng, hôm nay bác Hà lại muốn nợ 40 nghìn đồng nữa. Em hãy dùng số nguyên để giúp bác Lan ghi vào sổ số tiền bác Hà còn nợ bác Lan.

Giải

Bác Hà nợ bác Lan 80 nghìn đồng được biểu diễn bằng số nguyên là : - 80 (nghìn đồng)

Bác Hà nợ bác Lan 40 nghìn đồng được biểu diễn bằng số nguyên là: - 40 (nghìn đồng)

Vậy tổng số tiền bác Hà nợ bác Lan được biểu diễn bằng số nguyên là

$$(-80) + (-40) = -120 \text{ (nghìn đồng)}$$

2. Cộng hai số nguyên khác dấu

a) Cộng hai số nguyên đối nhau



Tổng hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0: $a + (-a) = 0$.

Ví dụ: a) $3 + (-3) = 0$ b) $(-100) + 100 = 0$

b) Cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau



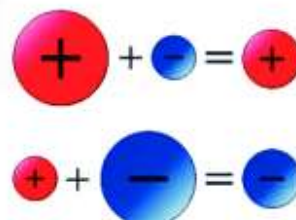
Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ trước kết quả.

Chú ý:

Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.
- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.



Ví dụ: thực hiện các phép tính sau:

- a) $100 + (-23) = 100 - 23 = 77$
- b) $(-55) + (55) = 0$
- c) $32 + (-57) = -(57 - 32) = -25$
- d) $(-36) + 16 = -(36 - 16) = -20$

Thực hành 2: thực hiện các phép tính sau:

- a) $33 + (-25) =$
- b) $(-5) + 12 =$
- c) $(-75) + 25 =$
- d) $49 + (-51) =$
- e) $85 + (-100) =$
- f) $64 + (-41) =$

Vận dụng 2:

Một toà nhà có tám tầng được đánh số theo thứ tự là 0 (tầng mặt đất), 1, 2, 3,..., 7 và ba tầng hầm được đánh số là -1, -2, -3. Em hãy dùng phép cộng các số nguyên để diễn tả hai tình huống sau đây:

- a) Một thang máy đang ở tầng -3, nó đi lên 5 tầng. Hỏi thang máy dừng lại tại tầng mấy?
 - b) Một thang máy đang ở tầng 3, nó đi xuống 5 tầng. Hỏi thang máy dừng lại tại tầng mấy?
- (Ở một số toà nhà, tầng mặt đất còn được gọi là tầng G).

Giải

- a) Ta có phép tính: $(-3) + 5 = 2$
Vậy thang máy dừng lại ở tầng 2
- b) Ta có phép tính: $3 + (-5) = -2$
Vậy thang máy dừng ở tầng hầm (-2)

3. Tính chất của phép cộng các số nguyên

a) Tính chất giao hoán

$$a + b = b + a$$

b) Tính chất kết hợp

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

Chú ý :

– Tổng $(a + b) + c$ hoặc $a + (b + c)$ là tổng của ba số nguyên a, b, c và viết là $a + b + c$; a, b, c là các số hạng của tổng.

– Để tính tổng của nhiều số, ta có thể thay đổi tùy ý thứ tự các số hạng (tính giao hoán), hoặc nhóm tùy ý các số hạng (tính kết hợp) để việc tính toán được đơn giản và thuận lợi hơn.

Ví dụ: Tính một cách hợp lí :

$$\begin{aligned} & 12 + (-91) + 188 + (-9) + 400 \\ &= (12 + 188) + 400 + [(-91) + (-9)] \quad (\text{tính chất giao hoán và kết hợp}) \\ &= 200 + 400 + (-100) \\ &= 600 + (-100) \\ &= 500 \end{aligned}$$

Thực hành 3: Tính hợp lí

a) $23 + (-77) + (-23) + 77$

b) $(-2020) + 2021 + 21 + (-22)$

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1. Thực hiện các phép tính sau:

a) $23 + 45$

b) $(-42) + (-54)$

c) $2025 + (-2025)$

d) $15 + (-14)$

e) $35 + (-135)$

Bài 2. Em hãy dùng số nguyên âm để giải bài toán sau

Một chiếc tàu ngầm đang ở độ cao 20m, tàu tiếp tục lặn xuống thêm 15 m nữa. Hỏi khi đó tàu ngầm ở độ sâu bao nhiêu mét?

.....
.....
.....

ÔN THI GIỮA KÌ

Câu 1 : Cho tập hợp M các số tự nhiên nhỏ hơn 4.

- a) Viết tập hợp M bằng cách liệt kê.
- b) Điền kí hiệu $\in, \notin$ vào chỗ chấm sao cho đúng.

$$0 \dots M; \quad 4 \dots M$$

Câu 2 : Thực hiện phép tính

- a) $113 - 87$
- b) $15.8 - 56$
- c) $(12^2 - 14) : 2$

Câu 3 : Tìm số tự nhiên x, biết

- a) $x - 17 = 28$
- b) $9 \cdot (x + 5) = 99$

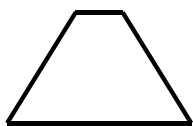
Câu 4 : Bạn Hoàng được bác của mình ở bên nước Mỹ về chơi và tặng cho bạn Hoàng 100 USD ,biết 1 USD = 22 633 đồng. Hỏi bạn Hoàng được bác của mình tặng bao nhiêu tiền Việt Nam đồng?

Câu 5 : Tìm

- a) $U(20)$
- b) $UCLN(45, 60, 90)$ rồi tìm $UC(45, 60, 90)$

Câu 6

Quan sát các hình dưới đây và cho biết hình nào là hình lục giác đều, hình nào là hình thang cân, hình nào là hình thoi, hình nào là hình tam giác đều?



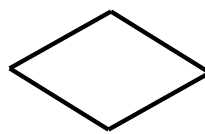
a)



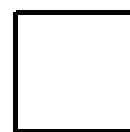
b)



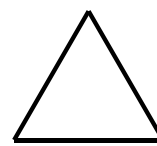
c)



d)



e)



f)

Mọi thắc mắc quý phụ huynh và các em học sinh vui lòng liên hệ cô Mỹ Linh theo sdt 0918 465 193

HS: LƯƠNG THỊ HỒNG THẨM 6/6

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

MÃ ĐỀ 3

KIỂM TRA GIỮA KỲ - HKI
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Bài 1: (1,5đ)

- a) Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 4 và nhỏ hơn 11
b) Điền kí hiệu $\in$ hoặc $\notin$ vào ô trống

$6 \square A$

$12 \square A$

Bài 2. (3đ) Thực hiện phép tính:

a) $112 - 12$

b) $6 \cdot 24 + 15$

c) $(7 + 3^3) : 17$

Bài 3. (2đ) Tìm x, biết:

a) $x + 5 = 8$

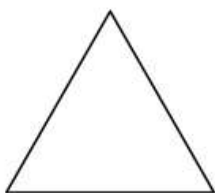
b) $3(x - 4) = 27$

Bài 4. (1,5đ)

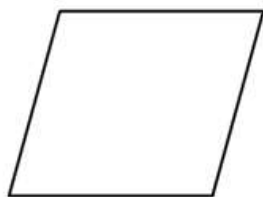
- a) Tìm Ư(12)
b) Tìm ƯCLN(12,48)

Bài 5. (1đ) Mẹ Lan nhờ Lan đi ra tiệm bánh mì mua 8 cái bánh mì. Lan ra tiệm hỏi giá của một cái bánh mì là 3500 đồng. Hỏi Lan mua bánh mì mất bao nhiêu tiền?

Bài 6. (1đ) Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều, hình nào là hình thoi, hình nào là hình bình hành, hình nào là hình thang cân?



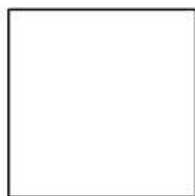
a)



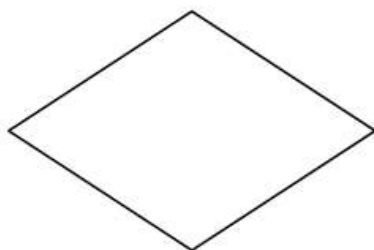
b)



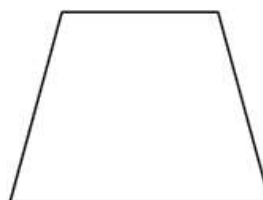
c)



d)



f)



g)

HS: ĐÀO HUỲNH ANH TÚ 6/11

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

MÃ ĐỀ 6

KIỂM TRA GIỮA KỲ - HKI

NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (1,5 điểm): Cho tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 4

- a) Viết tập hợp B bằng cách liệt kê
- b) Điền kí hiệu $\in, \notin$ vào chỗ chấm sao cho đúng
 $0 \dots B; \quad 4 \dots B$

Câu 2 (3 điểm): Thực hiện phép tính

- a) $125 - 47$
- b) $85 + 25.4$
- c) $(8^2 - 14) : 2$

Câu 3 (2 điểm): Tìm số tự nhiên x, biết

- a) $x - 13 = 21$
- b) $8 \cdot (x + 7) = 72$

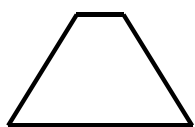
Câu 4 (1 điểm): Bạn An vào nhà sách mua 12 chiếc bút, giá mỗi chiếc bút là 3500 đồng. Hỏi bạn An phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

Câu 5 (1, 5 điểm): Tìm

- a) $Ư(14)$
- b) $ƯCLN(36, 48)$ rồi tìm $ƯC(36, 48)$

Câu 6 (1 điểm):

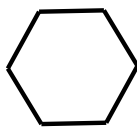
Quan sát các hình dưới đây và cho biết hình nào là hình vuông, hình nào là hình thang cân, hình nào là hình thoi, hình nào là hình tam giác đều?



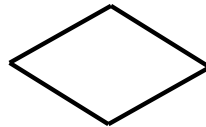
a)



b)



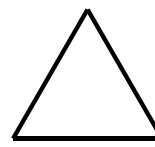
c)



d)



e)



f)

-Hết-

HS: TRƯỜNG GIA HUY 6/12

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

MÃ ĐỀ 2

KIỂM TRA GIỮA KỲ - HKI
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (1,5 điểm):

- a) Viết tập hợp A các số tự nhiên, không vượt quá 3 theo cách liệt kê các phần tử.
b) Điền kí hiệu $\in$; $\notin$ vào ô trống

3 ☐ A;

10 ☐ A

Câu 2 (3 điểm): Thực hiện phép tính

a) $30 - 12$

b) $18.4 - 35$

c) $50 + (8^2 : 4 - 12)$

Câu 3 (2 điểm) Tìm x, biết

a) $16 + x = 26$

b) $(x - 15) + 8 = 24$

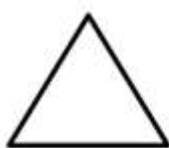
Câu 4 (1 điểm) Bạn An đi nhà sách mua 13 quyển tập, biết giá mỗi quyển tập là 7000 đồng. Hỏi bạn An phải trả cho nhà sách bao nhiêu tiền?

Câu 5 (1,5 điểm)

a) Tìm $Ư(18)$

b) Tìm $ƯCLN(30;48)$ rồi tìm $ƯC(30;48)$

Câu 6 (1 điểm) Cho các hình vẽ sau:



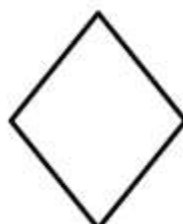
Hình 1



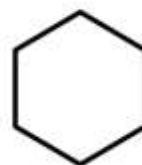
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Em hãy xác định đâu là hình bình hành, hình thoi, tam giác đều, hình vuông?

-Hết-

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 6
(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

TUẦN 11

A LÝ THUYẾT:

BÀI 12: CÁC VƯƠNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á TRƯỚC THẾ KỈ X

I. Điều kiện tự nhiên

- Đông Nam Á nằm ở phía đông nam của châu Á, cầu nối giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương; là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.
- Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, lượng mưa lớn, thuận lợi trồng cây lúa nước, các loại gia vị và cây hương liệu quý hiếm.

II. Sự xuất hiện các vương quốc cổ từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII

- Cơ sở hình thành:

- + Nghề nông trồng lúa nước.
- + Sự giao lưu thương mại với thế giới bên ngoài.

- Các vương quốc cổ:

- + Pe-gu, Tha-ton (Myanmar)
- + Chăm-pa, Phù Nam (Việt Nam)
- + Đồn Tồn, Xích Thổ (Miền nam Thái Lan và Ma-lai-xi-a)
- + Ma-lay-u, Ta-ru-ma (In-đô-nê-xi-a)

3. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ XII đến thế kỉ X

Vương quốc phong kiến	Thuộc quốc gia ngày nay
- Pagan - Thaton - Pegu	Myanma
- Ha-ri-pun-giay-a - Đvạ-ra-va-ti	Thái Lan
- Chân Lạp	Cam-pu-chia

- Đại Cồ Việt - Chăm-pa	Việt Nam
Tu-ma-sic	Xin-ga-po
- Sri-vi-giay-a - Kalinga	In-đô-nê-xi-a

B. PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Các em nghe giảng của thầy cô kết hợp xem sách giáo khoa để tìm ra đáp án đúng nhất của các câu hỏi

Câu 1: Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ nào? Những vương quốc đó thuộc về các quốc gia nào ngày nay? Tham khảo thêm lược đồ 12.1 và 12.2 cho các câu trả lời của em

Câu 2: Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII có vị trí tương ứng với các quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay? Hãy hoàn thành bảng sau cho câu trả lời của em

Tên các vương quốc cổ	Thuộc lãnh thổ quốc gia hiện nay
Phù Nam	
Champa	
Đại Cồ Việt	
Pa-gan	
Chân Lạp	
Tu-ma-síc	
Sri Vi-giay-a	
Ka-lin-ga	
Bu-tu-an	

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ nào? Những vương quốc đó thuộc về các quốc gia nào ngày nay? Tham khảo thêm lược đồ 13.1 và 12.1 cho các câu trả lời của em:

* Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ như:

- Champa
- Phù Nam
- Chân Lạp
- Đôn Tốn.

* Những vương quốc đó thuộc về các quốc gia ngày nay như:

- Champa , Phù Nam => thuộc Việt Nam
- Chân Lạp => Lào, Campuchia, Thái Lan
- Đôn Tốn => Mianma, Thái Lan

Câu 2: Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII có vị trí tương ứng với các quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay? Hãy hoàn thành bảng sau cho câu trả lời của em:

Tên các vương quốc cổ	Thuộc lãnh thổ quốc gia hiện nay
Phù Nam	Việt Nam
Champa	Việt Nam
Đại Cồ Việt	Việt Nam
Pa-gan	Mi-an-ma
Chân Lạp	Lào, Campuchia, Thái Lan
Tu-ma-síc	Xingapo
Sri Vi-giay-a	Indonexia
Ka-lin-ga	Indonexia
Bu-tu-an	Philippin

DẶN DÒ

- HỌC THUỘC BÀI CŨ

- HOÀN THÀNH PHIẾU BÀI TẬP

- ĐỌC TRƯỚC BÀI MỚI

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Hằng: 0981678786

Cô Tuyên: 0981979190

UNIT 4: FESTIVALS AND FREE TIME

Lesson 1

A. NEW WORDS:

- | | | |
|--|---------|-----------------------------|
| 1. How often...? | : | có ... thường xuyên không.? |
| 2. always | (adv) : | luôn luôn |
| 3. usually | (adv) : | thông thường |
| 4. often | (adv) : | thường |
| 5. sometimes | (adv) : | thỉnh thoảng |
| 6. rarely | (adv) : | hiếm khi, ít khi |
| = hardly = seldom | (adv) | |
| 7. never | (adv) : | không bao giờ |
| 8. every | (adj): | mỗi |
| → every + day / week / month / year ... : mỗi ngày/ tuần/ tháng/ năm... | | |

- | | | |
|-----------------------------|-------|--|
| 9. free time | (n) : | thời gian rảnh rỗi |
| → in one's free time | | |
| → free time activities | (n) : | những hoạt động vào thời gian rảnh rỗi |
| 10. yoga | (n) : | môn yoga |
| → do yoga | (v) : | tập yoga |
| 11. bookstore | (n) : | tiệm sách |
| → go to the bookstore | (v) : | đến tiệm sách |
| 12. bike = bicycle | (n) : | xe đạp |
| → ride a bike | (v) : | chạy xe đạp |
| 13. after school | : | sau giờ học |
| 14. get home | (v) : | đi về nhà |
| = go home | | |

B. GRAMMAR:

1. Adverbs of frequency (Trạng từ chỉ tần suất): ***always, usually, often, sometimes, rarely, never.***

-Thường dùng ở thì hiện tại đơn (Simple present)

-Trạng từ chỉ tần suất thường **đứng trước động từ chính** trong câu, hoặc **đứng sau tobe (am/is/are).**

Ex: My mother and I sometimes clean the bathroom.

He doesn't usually go swimming.

The flowers are always beautiful in the spring.

***Note:** Để diễn tả những hành động xảy ra thường xuyên, chúng ta dùng **always** và **usually** đi kèm với một cụm từ chỉ **thời gian cụ thể**.

Ex: I always go shopping on Sundays.

She usually does the laundry on the weekends.

2. Hỏi về sự thường xuyên của một hành động:

How often + do/does + S + V...?

→ S + always / usually / often / sometimes /... + V(s/es)...

EX: How often **do** they play soccer?

→ They rarely **play** soccer.

How often **does** your mother go to the supermarket?

→ She always **goes** to the supermarket on Wednesdays.

C. TRANSFORMATION:

S + don't / doesn't + V...

→ S + never + V(s/es)...

Ex1. I **don't go** to school on Sunday

→ I **never go** to school on Sunday.

Ex2. Huy **doesn't play** soccer.

→ Huy **never plays** soccer.

UNIT 4: FESTIVALS AND FREE TIME

LESSON 1

*Sách giáo khoa trang 30:

New Words:

a. Fill in the blanks:

1. never

4. often

2. rarely

5. usually

3. sometimes

6. always

b. Examples:

1. watch movies

4. play soccer

2. have a picnic

5. go swimming

3. go to the bookstore

6. watch TV

Listening

a. Does Max like reading? → No

b. 1. always

3. often

2. usually

4. sometimes

***Sách giáo khoa trang 31**

Grammar

- b. 1. sometimes 4. always
2. usually 5. Often
3. never 6. rarely
- c. 1. He rarely goes shopping.
2. He always does homework.
3. She often plays soccer.
4. She sometimes has barbecues.



EXERCISE – LESSON 3 (UNIT 3)

I. Multiple choice:

1. They are very _____. When I can't do my English homework, they help me.
A. helpful B. selfish C. lazy D. funny
2. _____ is she like? – She is very friendly.
A. Where B. Why **C. What** D. Who
3. Simon always _____ me laugh. He's so funny.
A. do B. does C. make **D. makes**
4. This kind of person doesn't like working. They are _____.
A. lazy B. tall C. slim D. kind
5. He always shares his candy _____ his friends.
A. to B. in C. for **D. with**
6. One _____ thing about John is he can be lazy.
A. bad B. good C. short D. blue
7. She is very kind but _____ lazy.
A. many **B. a little** C. a D. the
8. One of my favorite _____ is Tấm and Cám.
A. activities B. books **C. stories** D. subjects
9. Tấm works _____ every day helping to cook and clean the house.
A. hard B. lazy C. good D. happy
10. Cám never _____ any chores and she doesn't share anything.
A. do **B. does** C. doesn't D. don't
11. What does he _____? – He is tall and has glasses.
A. sign up B. think about **C. look like** D. would like
12. I like this story _____ after such a hard life she is happy.
A. but B. or C. and **D. because**
13. It's not a nice story, but _____ the end, Tấm's life is very good.

- A. in** B. of C. up D. with
14. Let me _____ you about my best friend.
A. tells B. to tell **C. tell** D. telling
15. She always thinks _____ other people. I think she is very kind.
A. with **B. about** C. by D. for
16. They try _____ their friends, they doesn't like selfish people.
A. to help B. helps C. helping D. help
17. What _____ he _____? – He does his chores.
A. do/ does B. do/ do C. does/ does **D. does/ do**
18. Some parts of this story is very sad.
A. unhappy B. funny C. funny D. interesting
19. He _____ very friendly and helpful.
A. are **B. is** C. do D. does
20. This kind of person _____ like sharing or _____ to other people.
A. doesn't/ give B. don't/ giving **C. doesn't/ giving** D. don't/ give

II. Word form:

- My friend is helpful. When I can't do my homework, he helps me. (help)
- I think Tuan is very kind. (kindly)
- Jane always makes me laugh. She is so funny. (fun)
- He is unhappy because some parts of the story are very sad. (happy)
- One of my favorite stories is Tấm and Cám. (favor)
- Jenny is very friendly, so she has many friends. (friend)
- He doesn't like doing housework or schoolwork. He is very lazy. (laziness)
- She is tall and has glasses. (glass)
- We don't like Jimmy because he is very unfriendly. (friend)
- He always thinks about other people, he is very selfish. (self)

III. Rearrange the sentences:

- This kind / person / working. / of / doesn't like
→ **This kind of person doesn't like working.**
- Lots / students / like / in our class / of / him.
→ **Lots of students in our class like him.**
- my favorite / from Viet Nam. / stories / One of / is
→ **One of my favorite stories is from Viet Nam.**
- He's / a little / very kind / lazy. / but
→ **He's very kind but a little lazy.**
- Cám / to / lots of / Tấm. / does / bad things
→ **Cám does lots of bad things to Tấm.**

MỌI THẮC MẮC PHHS LIÊN HỆ CÔ ANH TRINH –SĐT : 0932672146

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 6 (TỪ 15/11 ĐẾN 20/11)

TUẦN 11

PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC –TIẾNG ANH 6

I. Multiple choice:

1. _____ do you play soccer? – I never play soccer.
A. How long B. How old C. How D. How often
2. Let's _____ yoga together.
A. play B. eat C. do D. go
3. I _____ go to the supermarket.
A. often don't B. doesn't often C. don't often D. often not
4. Lan makes breakfast every morning. She _____ makes breakfast.
A. sometimes B. usually C. always D. rarely
5. How often _____ your father _____?
A. do – read B. does – reading C. do – reads D. does – read
6. There _____ many people in the park.
A. are usually B. is usually C. usually are D. usually is
7. I need to buy some books. Why don't we go to the _____?
A. bookstore B. park C. market D. mall
8. Max usually play video games _____ he gets home from school.
A. what B. when C. how D. why
9. I don't like any sports. I _____ play soccer or tennis.
A. often B. never C. usually D. always
10. They are _____ the bike in the park.
A. riding B. playing C. going D. driving
11. They always play video games _____ school.
A. when B. after C. before D. there
12. We often _____ television at night.
A. watch B. watches C. are watching D. to watch
13. He's very lazy. He _____ does his homework at home.
A. sometimes B. always C. never D. usually
14. How _____ do you watch a movie?
A. usually B. always C. sometimes D. often
15. The students like playing basketball in their _____ time.
A. free B. usual C. busy D. often

II. Rearrange the sentences:

1. does / How often / your family / picnic? / have a

→ _____ .

2. to / always goes / the bookstore / on Fridays. / Lisa

- _____ .
3. usually / after work. / My mom / goes to / the supermarket
- _____ .
4. on the / weekends. / badminton / with / I often play / my dad
- _____ .
5. She rides / on Saturdays. / her / the park / bike at
- _____ .

III. Fill in the blanks:

I am Nga. Let me tell you about my free time (1) _____. Every day, after school, my mom (2) _____ makes me do all my homework. Then I can (3) _____ my bike at the park or watch television at home. (4) _____ my free time, I often play (5) _____ with my friends. I am good at badminton and basketball, but I (6) _____ swim because I don't like water.

- | | | | |
|----------------|-------------|----------------|---------------|
| 1. A. activity | B. chores | C. work | D. activities |
| 2. A. always | B. never | C. sometimes | D. rarely |
| 3. A. ride | B. go | C. drive | D. have |
| 4. A. In | B. With | C. On | D. At |
| 5. A. sports | B. homework | C. video games | D. yoga |
| 6. A. always | B. usually | C. often | D. never |

IV. Rewrite the sentences:

S + don't / doesn't + V...

→ S + never + V(s/es)...

1. We don't go to Nha Trang.
→ We never _____ .
2. He doesn't play sports.
→ He never _____ .
3. The students don't go to school on the weekend.
→ The students never _____ .
4. Nga never goes camping with her friends.
→ Nga doesn't _____ .
5. My brothers never play video games.
→ My brothers _____ .